

Họ, tên thí sinh: .....

Số báo danh: .....

Cho biết nguyên tử khối (theo u) của các nguyên tố là: H = 1; C = 12; N = 14; O = 16; Na = 23;

Al = 27; S = 32; Cl = 35,5; Cu = 64; Zn = 65; Ag = 108.

**Câu 1:** Chất thuộc loại cacbohidrat là

- A. poli(vinyl clorua).    B. glixerol.    C. lipit.    D. xenlulozơ.

**Câu 2:** Hoà tan hoàn toàn 2,7 gam Al bằng dung dịch HNO<sub>3</sub> (loãng, dư), thu được V lít khí NO (sản phẩm khử duy nhất, ở đktc). Giá trị của V là

- A. 1,12.    B. 2,24.    C. 3,36.    D. 4,48.

**Câu 3:** Công thức hóa học của sắt(III) hiđroxit là

- A. FeO.    B. Fe(OH)<sub>3</sub>.    C. Fe(OH)<sub>2</sub>.    D. Fe<sub>2</sub>O<sub>3</sub>.

**Câu 4:** Cho 6,0 gam HCOOCH<sub>3</sub> phản ứng hết với dung dịch NaOH (dư), đun nóng. Khối lượng muối HCOONa thu được là

- A. 6,8 gam.    B. 3,4 gam.    C. 8,2 gam.    D. 4,1 gam.

**Câu 5:** Cho dãy các kim loại: Fe, W, Hg, Cu. Kim loại trong dãy có nhiệt độ nóng chảy thấp nhất là

- A. Cu.    B. Hg.    C. Fe.    D. W.

**Câu 6:** Axit nào sau đây là axit béo?

- A. Axit fomic.    B. Axit axetic.    C. Axit oleic.    D. Axit acrylic.

**Câu 7:** Cho 15 gam hỗn hợp kim loại Zn, Cu vào dung dịch HCl (dư). Sau khi phản ứng xảy ra hoàn toàn, thu được 4,48 lít khí H<sub>2</sub> (đktc) và m gam kim loại không tan. Giá trị của m là

- A. 6,4.    B. 2,2.    C. 8,5.    D. 2,0.

**Câu 8:** Quặng boxit là nguyên liệu dùng để điều chế kim loại

- A. chì.    B. nhôm.    C. natri.    D. đồng.

**Câu 9:** Dung dịch làm quỳ tím chuyển sang màu xanh là

- A. C<sub>2</sub>H<sub>5</sub>NH<sub>2</sub>.    B. CH<sub>3</sub>COOH.    C. C<sub>2</sub>H<sub>5</sub>OH.    D. HCOOH.

**Câu 10:** Oxit nào sau đây thuộc loại oxit bazơ?

- A. CO<sub>2</sub>.    B. CuO.    C. SO<sub>2</sub>.    D. NO<sub>2</sub>.

**Câu 11:** Đồng phân của fructozơ là

- A. saccarozơ.    B. tinh bột.    C. glucozơ.    D. xenlulozơ.

**Câu 12:** Dung dịch NaOH phản ứng được với

- A. Al<sub>2</sub>O<sub>3</sub>.    B. Fe<sub>2</sub>O<sub>3</sub>.    C. CuO.    D. FeO.

**Câu 13:** Để phản ứng vừa đủ với 100 ml dung dịch CuSO<sub>4</sub> 1M cần m gam bột Zn. Giá trị của m là

- A. 6,50.    B. 3,90.    C. 3,25.    D. 9,75.

**Câu 14:** Cho dãy các kim loại: Mg, Cu, Fe, Ag. Kim loại trong dãy có tính khử mạnh nhất là

- A. Mg.    B. Ag.    C. Cu.    D. Fe.

**Câu 15:** Kim loại phản ứng được với dung dịch HNO<sub>3</sub> đặc, nguội là

- A. Fe.    B. Al.    C. Cu.    D. Cr.

**Câu 16:** Cho CH<sub>3</sub>COOCH<sub>3</sub> phản ứng với dung dịch NaOH (đun nóng), sinh ra các sản phẩm là

- A. CH<sub>3</sub>OH và CH<sub>3</sub>COOH.    B. CH<sub>3</sub>COONa và CH<sub>3</sub>OH.  
C. CH<sub>3</sub>COOH và CH<sub>3</sub>ONa.    D. CH<sub>3</sub>COONa và CH<sub>3</sub>COOH.



**Câu 37:** Chất có tính lưỡng tính là

- A. NaCl.                      B. NaOH.                      C. NaHCO<sub>3</sub>.                      D. NaNO<sub>3</sub>.

**Câu 38:** Chất có chứa 6 nguyên tử cacbon trong một phân tử là

- A. etanol.                      B. glucozơ.                      C. saccarozơ.                      D. glixerol.

**Câu 39:** Trong bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học, kim loại kiềm thuộc nhóm

- A. IVA.                      B. IIA.                      C. IIIA.                      D. IA.

**Câu 40:** Canxi cacbonat (CaCO<sub>3</sub>) phản ứng được với dung dịch

- A. KNO<sub>3</sub>.                      B. HCl.                      C. KCl.                      D. NaNO<sub>3</sub>.

----- HẾT -----